

Tỷ giá ngoại tệ (hay còn gọi là tỷ giá hối đoái), là một công cụ quản lý vĩ mô rất quan trọng của nhà nước, nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu và cân cân thanh toán quốc tế, ảnh hưởng tới giá cả và các hoạt động kinh tế-xã hội khác. Trước năm 1989, đặc trưng chính của chính sách tỷ giá ngoại tệ ở nước ta là nhà nước độc quyền quản lý và không có thị trường ngoại tệ tự do. Nhà nước quy định tỷ giá theo nguyên tắc định giá chung của cơ chế hành chính bao cấp. Do đó, tỷ giá là loại giá bị bóp méo, thấp hơn nhiều lần mức giá thực tế. Nền kinh tế đóng cửa và các kênh cung ứng, điều tiết nguồn ngoại tệ vận hành theo cơ chế cũ. Nhưng bắt đầu từ tháng 3.1989 nhà nước ta áp dụng cơ chế tỷ giá được điều chỉnh thường xuyên, gắn sát với tỷ giá thị trường. Do đó, đồng tiền VN đã xác định gần đúng giá trị của mình cả trên thị trường nội địa lẫn trong quan hệ quốc tế. Mặt bằng giá chung được hình thành hợp lý hơn, kích thích tăng trưởng xuất khẩu và kèm chế thói quen nhập khẩu kiểu "ăn sẵn". Đặc biệt trong hơn 1 năm qua, bằng việc điều hành tỷ giá linh hoạt khôn khéo nên đã dập tắt được các cơn sốt đô-la trên thị trường, góp phần kiềm chế và đẩy lùi lạm phát. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây nhiều doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, nhất là các nhà xuất khẩu cho rằng tỷ giá ngoại tệ là quá thấp, không khuyến khích xuất khẩu, từ đó hạn chế khả năng xuất khẩu nhiều mặt hàng mà nước ta có khả năng tăng được khối lượng xuất. Đặc biệt là tỷ giá giữa đồng tiền VN và nhân dân tệ xuống quá thấp, làm cho hàng Trung Quốc tràn ngập vào thị trường VN, làm đình trệ nhiều ngành sản xuất trong nước.

Như chúng ta đã biết, một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của chính sách tiền tệ quốc gia là ổn định đồng tiền VN, tạo sự yên tâm đầu tư trong nước và thu hút đầu tư nước ngoài. Nếu chúng ta phá giá đồng bản tệ, lạm phát sẽ gia tăng, dân chúng sẽ lo lắng, vội vàng rút tiền gửi, tập trung mua vàng và USD, có thể tạo nên những cơn sốt vàng và USD, gây nên sự lo ngại cho các nhà đầu tư cả trong và ngoài nước, làm đảo lộn cán cân thanh toán quốc tế.

Hơn nữa, khi chúng ta tăng tỷ giá hối đoái, sẽ tác động trực tiếp làm tăng giá những mặt hàng nhập khẩu, mà những mặt hàng nhập hầu hết là những nguyên - nhiên vật liệu quan trọng như xăng dầu, xi măng, sắt, thép, phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc công nghệ, phụ tùng... và đương nhiên là nó sẽ làm tăng thêm giá thành, đẩy mặt bằng giá trong nước tăng lên. Trong

trường hợp đó, chỉ tạo cơ hội thu lợi bất chính cho một số đối tượng giàu có, có tích lũy hay dự trữ và đầu cơ ngoại tệ, còn hầu hết dân chúng thì bị thiệt hại do đồng tiền trong nước mất giá.

Tăng tỷ giá ngoại tệ sẽ đánh trực tiếp vào các doanh nghiệp có nợ ngoại tệ với nước ngoài, làm tăng gánh nặng nợ VN với quốc tế, kể cả vốn ODA, vốn vay thương mại và các khoản nợ khác của chính phủ.

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ TỶ GIÁ NGOẠI TỆ

PTS. NGUYỄN ĐẮC HƯNG

Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Tuy nhiên, trong điều hành tỷ giá ngoại tệ thời gian qua, Ngân hàng nhà nước VN chỉ giữ cho ổn định tương đối, có chú ý đến quan hệ cung cầu về ngoại tệ trên thị trường, chú ý đến xuất khẩu điều chỉnh tăng chậm dần, uyển chuyển, linh hoạt để không gây ra đột biến. Thực tế là tỷ giá đã dao động từ 10.500 VNĐ/USD đầu năm 1993, 10.850 đầu năm 1994 và 10.950 đ hiện nay (giữa năm 1994). Việc điều hành tỷ giá được thông qua quỹ điều hòa ngoại tệ, được thực hiện chủ yếu ở hai trung tâm giao dịch ngoại tệ, thu hút các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tham gia giao dịch mua bán ngoại tệ tại hai trung tâm này (ở Hà Nội và TP HCM). Nhiều người nước ngoài đã cho rằng, đây là cách làm rất đúng, phù hợp với thời kỳ quá độ tiến tới một thị trường ngoại tệ thực sự và thị trường hối đoái ở VN.

Nhưng cũng cần thấy một thực tế là, việc can thiệp của Ngân hàng nhà nước vào thị trường ngoại tệ đang có một số vấn đề được đặt ra, đó là:

- Do Ngân hàng nhà nước sử dụng quỹ điều hòa ngoại tệ để mua bán trực tiếp với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nên dẫn đến Ngân hàng nhà nước làm thay chức năng của các ngân hàng thương mại. Nhu cầu mua ngoại tệ cao hơn số lượng mà các thành viên bán, nên hầu như trong tất cả các phiên giao dịch Ngân hàng nhà nước đều phải xuất bán ngoại tệ để can thiệp giữ giá, trong khi dự trữ ngoại tệ của Ngân hàng nhà nước có hạn.

- Ở nhiều nước trên thế giới, Ngân hàng Trung ương hoàn toàn giữ bí mật

khối lượng ngoại tệ can thiệp trên thị trường. Nhưng ở VN, việc can thiệp tại các trung tâm giao dịch ngoại tệ không đảm bảo yếu tố này.

- Do hoạt động tại hai trung tâm còn áp dụng biện pháp hành chính như: cắt giảm nhu cầu mua và bán ngoại tệ của các thành viên tham gia Trung tâm giao dịch (đặc biệt là các NHTM), số lượng ngoại tệ giao dịch qua Trung tâm còn mang tính chất phân phối giảm bớt yếu tố thị trường nên hầu hết các ngân hàng thương mại đều dần dần rút lui, không tham gia trung tâm. Ở TP HCM, các ngân hàng thương mại tham gia coi đó như là nghĩa vụ, chủ yếu là đóng góp thêm ngoại tệ. Thông thường trong mỗi phiên giao dịch, mỗi ngân hàng thương mại chỉ bán từ 10.200-20.000 USD. Từ đó, không đạt được mục tiêu đề ra ban đầu: Trung tâm phải là nơi giao dịch chủ yếu giữa các ngân hàng thương mại.

- Do áp dụng hình thức mua bán tập trung theo những phiên giao dịch cố định, dẫn đến việc tham gia mua bán của những đơn vị ở xa có nhiều hạn chế, và việc can thiệp của Ngân hàng Trung ương không được nhanh nhạy và tác động một cách toàn diện đến thị trường ngoại tệ.

Cùng với các vấn đề trên, hiện nay tỷ giá đồng tiền VN với nhân dân tệ chưa được Ngân hàng nhà nước quan tâm. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các bảng tỷ giá tại các chi nhánh Ngân hàng ngoại thương chưa có tỷ giá nhân dân tệ. Tại các khu vực biên giới các doanh nghiệp xuất khẩu VN khi xuất khẩu hàng qua biên giới xong, có nhân dân tệ hầu hết phải bán cho tư nhân, nên đã hình thành những chợ tiền tại Lạng Sơn và Móng Cái. Ngân hàng nhà nước chưa thực hiện can thiệp vào tỷ giá nhân dân tệ, chưa thực hiện mua bán, mà tỷ giá nhân dân tệ hoàn toàn còn diễn biến tự do trên thị trường.

Những vấn đề còn đặt ra trên đây, chúng tôi cho rằng Ngân hàng nhà nước VN sớm xem xét, khắc phục để tỷ giá ngoại tệ thực sự luôn khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu, vươn lên trên thương trường. Theo chúng tôi cần khẩn trương hoàn thiện quy chế hoạt động của hai trung tâm giao dịch ngoại tệ, nhanh chóng tạo đầy đủ mọi điều kiện để chuyển thành thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, tiến tới hình thành thị trường hối đoái ở VN. Đối với các cửa khẩu quan trọng trên biên giới phía Bắc, Ngân hàng nhà nước nên chính thức thành lập các phòng giao dịch nhân dân tệ, tạm thời tổ chức việc trao đổi hai đồng tiền, can thiệp vào tỷ giá trong khi chưa có nghị định có liên quan chính thức giữa hai chính phủ hai nước.